

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 48

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 23 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 50, dòng thứ 5 từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Than ôi, phàm phu đều lên ngôi Bồ xứ là điều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể lường nổi. Tông chỉ của Hoa Nghiêm tuy ở nơi kinh này, nhưng xưa nay trong thiên hạ, ít người tin, lắm kẻ ngờ. Lời càng nhiều, nghĩa càng tối, tôi chỉ còn cách mổ tim vấy máu để giải bày mà thôi!”
Mấy câu này là lời của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ngẫu Ích nói trong Di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói. “Than ôi” là lời cảm thán. Là lời tán dương pháp môn Tịnh tông, phàm phu sát đất nếu như lý như pháp mà tu học pháp môn này thì đều có thể một đời chứng được Bồ-tát Bồ xứ. Bồ xứ là Đẳng giác, nói cách khác, chính là một đời viên mãn thành Phật. Việc này thật sự là không thể nghĩ bàn, “bàn” là đề xướng, được đề xướng đặc biệt không gì bằng, vì sao vậy? Vì đây là việc không thể. Bàn kinh luận giáo, đó cũng là nói đến chỗ rốt ráo, chính là chẳng thể lường nổi, không những phàm phu chẳng thể lường nổi, mà Bồ-tát ma-ha-tát, các ngài cũng không cách nào lường được, chính là không cách nào tưởng tượng nổi, vì sao có chuyện xảy ra như thế được! Có thể xảy ra hay không? Về mặt lý luận mà nói là có thể, bởi vì phàm thánh chỉ khác nhau ở một niệm, một niệm giác thì phàm phu thành Phật; một niệm mê thì làm phàm phu trong lục đạo, mê ngộ thật sự ở ngay trong một niệm. Một niệm này chúng ta đều không hiểu được, nói một niệm, chúng ta rất mơ hồ về việc biết thế nào gọi là một niệm. Trong giáo pháp Đại thừa, một niệm này gọi là vô thị vô minh, một niệm bất giác liền biến thành phàm phu.

Một niệm này, trong kinh Nhân Vương, Thế Tôn nói một khảy ngón tay có 60 sát-na, một sát na có 900 lần sanh diệt, mỗi lần sanh diệt gọi là một niệm. Thời gian này quá ngắn, chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi, thời gian chúng ta khởi một ý niệm chưa đến một khảy ngón tay. Chúng ta học đến đoạn đối thoại

giữa Thế Tôn và Bồ-tát Di-lặc, đoạn này nói trong kinh Bồ-tát Xử Thai, Phật hỏi ngài Di-lặc, “tâm khởi ý niệm”, chính là nói trong tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, ý niệm này rất thô, tâm khởi ý niệm. Trong ý niệm này có “mấy niệm, mấy tướng, mấy thức”, đức Phật đã hỏi một câu như vậy, tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, một ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là tướng phần của a-lại-da, là tướng cảnh giới; thức là kiến phần của a-lại-da, thọ tướng hành thức. Bồ-tát Di-lặc trả lời, trên thực tế là nói cho chúng ta nghe, Thế Tôn hỏi thay cho chúng ta. Chúng ta không hiểu được chân tướng sự thật, danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng các pháp, chúng ta không hiểu được. Bồ-tát Di-lặc nói cho chúng ta biết, cũng dùng một khảy ngón tay, một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. Ba mươi hai ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỉ, dùng cách nói của người Trung Quốc là 320 ngàn tỉ, đây là trong một khảy ngón tay, nhiều hơn so với kinh Nhân Vương nói. Chúng ta biết trong kinh Nhân Vương, Thích-ca Mâu-ni Phật là nói phương tiện. Một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ ý niệm. Một giây chúng ta có thể búng được bao nhiêu lần? Đại khái tôi có thể búng được bốn lần, tôi tin có người búng nhanh hơn tôi, tốc độ nhanh thì có thể búng được năm lần, nếu khảy ngón tay năm lần thì sẽ là 1.600 ngàn tỉ. Chúng ta nói về giây, hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, vậy là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, đó gọi là một niệm, gọi là vô thị vô minh.

Một niệm này, Bồ-tát Di-lặc nói “niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, chính là tướng mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói; “hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, thức là gì? Là thọ tướng hành thức, chính là hiện tượng tâm lý, hình là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần xuất hiện cùng lúc. Hiện tượng vật chất là tướng phần của a-lại-da, thọ tướng hành thức là kiến phần của a-lại-da, một niệm bất giác, ngày nay nhà khoa học gọi là năng lượng, trong Phật pháp thì gọi là tướng nghiệp của a-lại-da, tướng nghiệp chính là một niệm bất giác. Một niệm bất giác chính là sự rung động, là dao động sóng, dao động sóng vô cùng vi tế. Sự dao động này đồng thời xuất hiện ra vật chất và tinh thần, đều hoàn thành ở trong một niệm, cũng có nghĩa là chúng ta dùng cách tính của Bồ-tát Di-lặc, là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, hoàn thành trong một phần 1.600 ngàn tỉ giây. Đây là nói về khởi nguồn của vũ trụ, duyên khởi của vạn pháp, nguồn gốc của sinh mạng chúng ta, đó là đồng thời, không có trước sau. Nhà khoa học cận đại đã phát hiện ra vấn đề này, đã chứng minh được đức Phật nói đoạn này trong kinh là thật, không phải giả. Một niệm này

không có nguyên nhân, bạn muốn tìm hiểu vì sao có một niệm này, một niệm này khởi lên khi nào, bạn vừa suy nghĩ thì bạn đã từ vọng tưởng mà rớt xuống, rơi vào phân biệt, rơi vào chấp trước, phiền phức của bạn lớn rồi. Ý niệm vừa dấy khởi, trong đây không có phân biệt chấp trước, vậy cảnh giới mà nó hiện ra là gì? Là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, là nhất chân pháp giới; hễ vừa có phân biệt rằng “vì sao có ý niệm này?” Khởi lên ý niệm này là phân biệt, vậy nhất chân pháp giới không còn nữa, sẽ biến thành tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới là cõi Phương tiện hữu dư; nếu lại còn chấp trước “vì sao lại có ý niệm này?” Vậy phiền phức của bạn đến ngay, bạn liền rớt vào trong lục đạo luân hồi, càng rơi càng sâu.

Cho nên Phật dạy chúng ta nguyên tắc tu học, không cần hỏi lý do, vì sao vậy? Vì nó là giả, nó không phải thật. Lúc bạn muốn tìm nó thì nó đã không còn tồn tại, bạn còn tìm nó để làm gì? Ý niệm này là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, bạn làm sao có thể nắm bắt được nó? Công cụ khoa học tinh vi nhất cũng không thể nắm bắt được nó. Nó khởi lên tác dụng rất lớn, bởi vì nó từ trong tự tánh mà biến hiện ra, hoàn toàn xúng tánh. Quốc sư Hiền Thủ trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, một niệm này, một niệm này là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, nó trọn khắp pháp giới, một niệm trọn khắp pháp giới. Chúng ta đều biết tốc độ của ánh sáng là nhanh nhất, từ mặt trời đến trái đất chỉ có hơn 8 phút; một niệm vi tế này của chúng ta trọn khắp pháp giới, ánh sáng làm sao có thể sánh được! Đại sư đưa ra ví dụ là một vi trần, một vi trần là gì? Chính là hiện tượng vật chất hiện ra trong một niệm, tướng cảnh giới của a-lại-da, trong ba tướng tế thì tướng cảnh giới là vật chất, đó gọi là một vi trần, trong giáo pháp Đại thừa nói một vi trần là nói về thứ này, mắt thịt không thể nhìn thấy. Một vi trần này có ba hiện tượng, hiện tượng thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”, ngày nay chúng ta biết vật chất có hiện tượng dao động sóng, nó từ dao động sóng mà hiện ra. Tần số dao động sóng chậm thì biến thành vật chất, khoáng vật, nhanh hơn một chút thì biến thành động thực vật, nhanh hơn chút nữa thì biến thành sóng ánh sáng và sóng điện từ của chúng ta hiện nay, tần số không như nhau. Cho nên nhà khoa học cận đại phát hiện ra hiện tượng này, nói rằng thế giới này vốn không có hiện tượng vật chất, chỉ là hiện tượng dao động sóng mà thôi. Bạn cho rằng nó là vật chất thì đây là ảo giác, nó không tồn tại. Đây là lời giải thích về hiện tượng trong đại tự nhiên của cơ học lượng tử ngày nay, càng ngày càng tương ứng với những điều đức Phật nói trong kinh. Cho nên nói với quý vị, loại dao động sóng này không có thời gian, cũng không có không gian. Thời

gian và không gian là giả, không phải thật, điều này khoa học hiện nay cũng biết. Không có không gian thì không có khoảng cách, cho nên khi dao động này vừa phát sinh liền trọn khắp pháp giới hư không giới, do không có không gian! Không có thời gian thì không có quá khứ, hiện tại, mà ở ngay lúc này.

Nếu chúng ta hiểu thấu đạo lý này thì tác dụng rất lớn, đối với bản thân mà nói, là thân kim cang bất hoại mà đức Phật nói trong kinh, bạn có thể thành tựu được hay không? Được, bạn hiểu đạo lý này thì bạn sẽ làm được, bạn sẽ chứng được thân kim cang bất hoại. Bạn hiểu đạo lý này thì bạn có thể thay đổi được thế giới này, môi trường chúng ta đang sống, tai nạn trên địa cầu nhiều như thế, bạn có năng lực hóa giải toàn bộ những tai nạn này, khiến địa cầu khôi phục lại trạng thái khỏe mạnh, bạn có năng lực, không phải không có năng lực, đây là thật, không phải giả. Chỉ cần tất cả thuận theo tự tánh, thuận theo tánh đức thì không có gì là không khỏe mạnh; trái ngược với tánh đức thì tai nạn sẽ đến. Tai nạn của cá nhân là bệnh tật, tai nạn của môi trường chính là thảm họa thiên nhiên mà ngày nay nói. Trên thực tế, tai nạn tuyệt đối không phải là tự nhiên, mà do những ý niệm, hành vi của chúng ta trái ngược với tánh đức tạo nên. Cho nên hiểu được đạo lý này thì chúng ta sửa đổi ý niệm lại cho đúng, trở về tự tánh thì tất cả đều biến thành bình thường. Thân tâm bình thường, đó là khỏe mạnh; hoàn cảnh sống bình thường, đó là mưa thuận gió hòa, hoàn cảnh sống của chúng ta sẽ giống như thế giới Cực Lạc, giống như thế giới Hoa Tạng, thật sự không hai không khác. Kết luận, tâm thái quyết định tất cả mọi sự biến đổi. Ba loại công năng trong hiện tượng, loại thứ hai gọi là “xuất sanh vô tận”, vì sao lại xuất sanh vô tận? Do tâm thái, hoạt động của tâm thái thì không có cùng tận, nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của thân tâm bạn, ảnh hưởng đến hoạt động của hoàn cảnh bên ngoài, lớn là đến hoạt động của tất cả tinh cầu, tinh hệ trong hư không pháp giới. Thứ ba là “gồm không lẫn có”, cũng chính là “tâm bao trùm hư không, rộng chứa vô biên thế giới” thường đọc đến trong giáo pháp Đại thừa, bạn vốn là như vậy, tâm lượng vốn lớn như vậy. Đây là tánh đức, đây là điều mà tổ tiên Trung quốc thường nói “tánh người vốn thiện”. Vì sao lại bất thiện? Vì mê mất tự tánh nên mới thành ra như vậy.

Cho nên hiểu được đạo lý này thì phạm phu đều lên ngôi Bồ xứ, cũng không có gì lạ, đây là hiện tượng bình thường. Chúng ta thấy trong kinh điển, năm Thích-ca Mâu-ni Phật 30 tuổi, ngài tọa thiền dưới cây bồ-đề, khi sao mai vừa mọc, ngài bất chợt đại ngộ, đây chính là phạm phu thành Phật, đó là thị hiện cho chúng ta

thấy! Vào thời Đường ở Trung Quốc, đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông cũng biểu diễn cho chúng ta thấy chiêu này. Năm đó đại sư Huệ Năng 24 tuổi, còn trẻ hơn Thích-ca Mâu-ni Phật, nửa đêm trong thất phương trượng của hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho ngài. Chắc chắn là không có quyển kinh, bởi vì đại sư Huệ Năng không biết chữ. Giảng đại ý kinh Kim Cang, giảng đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài bất chợt đại ngộ, phạm phu thành Phật rồi. Ngộ rồi thì chính là Bồ-tát Bồ-xứ, đại triệt đại ngộ, vì sao vậy? Đã buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật thường nói với chúng ta, chỉ cần bạn buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ thành Phật. Cho nên thành Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Một niệm, chính ngay lúc này. Bạn không thể thành Phật là vì bạn không buông xuống được. Tôi suốt đời biết ơn đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp mặt, tôi đã thỉnh giáo ngài, ngài liền đem phương pháp truyền cho tôi, không giữ lại điều gì. Tôi thỉnh giáo ngài rằng, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho con, nói với con Phật pháp là triết học, thầy gọi là triết học trong kinh Phật, đây là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, tôi thỉnh giáo đại sư: trong cửa Phật có phương pháp nào khiến con có thể nhanh chóng khế nhập được hay không? Ngài nói với tôi, “nhìn thấu được, buông xuống được”, chính là sáu chữ này. Nhìn thấu được là thế nào? Là hiểu rõ, hiểu rõ thật tướng các pháp, đây gọi là nhìn thấu. Buông xuống chính là bạn chứng được. Buông xuống điều gì? Vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng chính là ý niệm, chính là một niệm bất giác, chúng ta gọi là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm này không phải là bạn cố ý, bạn không cố ý, mà là vô ý, vô tâm vô ý, nó đột nhiên vọng động. Thế nhưng sự vọng động này, động là hư vọng, còn chân tâm thì bất động. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, ngài đã nói lên hình dạng của chân tâm, câu thứ tư ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, nó chưa từng dao động! Cho nên dao động, ý niệm khởi lên gọi là vọng động. Vô thì là gì? Là không có khởi đầu, bạn muốn tìm sự khởi đầu của nó thì sai rồi, nó không có khởi đầu. Không có khởi đầu thì cũng không có kết thúc, nó là giả, không phải thật, nếu là thật thì có khởi đầu và kết thúc. Không khởi đầu, không kết thúc, như vậy chẳng phải là giả hay sao? Đức Phật đã nói rõ ràng sáng tỏ, vì sao bạn nghe không hiểu? Đó là giả, không phải thật. Thật thì vĩnh hằng bất biến, ngài đã tìm ra được cái thật, buông xuống cái giả thì cái thật liền hiện tiền.

Cái thật là gì? Là thanh tịnh, “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, trước giờ chưa từng ô nhiễm, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là thanh tịnh. “Nào ngờ tự tánh

vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt. Câu thứ ba ngài nói rất hay, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, tuy nó không có gì hết, nhưng hình dáng là gì? Trong kinh giáo có một câu để hình dung về nó, gọi là “thường tịch quang”, tịch là thanh tịnh tịch diệt, quang là quang minh chiếu khắp, thường là vĩnh hằng bất biến, là hình dáng như vậy. Ngày nào đó nếu chúng ta kiến tánh thì bạn sẽ không còn thấy tối đen nữa. Tối đen là gì? Tối đen là vô minh. Bất luận ở đâu, ban ngày dù bạn ở trong hầm thì trong hầm cũng sáng, vì sao vậy? Vì thể của tất cả pháp là tự tánh, tướng là tướng hư ảo, tánh là chân tánh, ban đêm nhìn lên bầu trời cũng thấy sáng, đó là người minh tâm kiến tánh. Nếu chúng ta ở trong hầm mà thấy tối, ban đêm nhìn lên trời thấy tối đen, thì đó là vô minh, phải nhớ rằng, chưa phá được vô minh; phá được vô minh rồi thì hiện tượng này không còn nữa, đại quang minh tạng sẽ hiện tiền. Giống như Thế Tôn, giống như đại sư Huệ Năng vậy, các ngài là người thượng thượng căn, biết hay không biết chữ, có đọc qua sách hay không chẳng liên quan đến việc này, học nhiều thì biến thành sở tri chướng. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, nên ngài không có sở tri chướng; buông xuống phiền não chướng thì sở tri chướng cũng không còn. Từ đó cho thấy, người thế gian chúng ta thường tán thán hiếu học, cầu tri thức, họ cầu điều gì? Cầu tăng trưởng sở tri chướng mà thôi. Như vậy có phải là bảo chúng ta đừng học nữa hay không, đừng cầu tri thức nữa hay không? Không phải, mục tiêu sau cùng của tu học Phật pháp chính là khai trí tuệ. Quý vị phải biết rằng, khai trí tuệ không phải là tri thức, tri thức là sở tri chướng, còn trí tuệ thì không phải, trí tuệ là thứ sẵn có trong tự tánh. Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm, “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”, đây là gì? Là thứ trong tự tánh. Như Lai chính là tự tánh, trong tự tánh có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, đây chính là vốn tự đầy đủ, ẩn mà không hiện, nhưng bạn không thể nói nó không có.

Câu thứ tư cũng nói về tự tánh, đây là tánh đức, “vốn không dao động”, đây là nói tự tánh vốn định, tự tánh trước giờ chưa từng dao động. Câu cuối cùng đó chính là một niệm bất giác, một niệm bất giác này “có thể sanh vạn pháp”, vũ trụ xuất hiện, vạn vật xuất hiện, ta xuất hiện. Sự việc này các nhà khoa học, triết học đều không nói rõ, còn Phật pháp đã nói rõ ràng sáng tỏ như thế. Cho nên thầy Phương nói “triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới”, chúng tôi đã học gần một hoa giáp rồi, sang năm là 60 năm, nghĩa là một hoa giáp, trong 60 năm này chúng tôi chứng thực rằng kinh Phật không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Bạn xem, khoa học đối với hiện tượng

của vũ trụ vạn hữu, ngày nào cũng nghiên cứu, nhưng so với kinh Phật thì còn kém rất nhiều, kém rất xa. Ngày nay xem thấy càng ngày càng gần rồi, họ đã phát hiện ra ba tướng tế của a-lại-da, điều này không dễ! Phát hiện của họ, trong Phật pháp gọi là giải ngộ, họ không phải là chứng ngộ. Giải ngộ thì không đạt được thọ dụng chân thật, vì sao vậy? Chưa đoạn tập khí phiền não. Sự chứng ngộ trong Phật pháp là phải buông xuống hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy bạn liền chứng đắc, đây là chứng ngộ, bạn được thọ dụng. Các nhà khoa học chưa buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, là dựa vào công cụ tinh vi, toán học cao sâu, từ trong đây họ hiểu được, đó là giải ngộ.

Chúng ta không có năng lực này, trong một niệm buông xuống được ba loại phiền não lớn này, chúng ta không có năng lực này, không làm được. Đây gọi là gì? Đây gọi là đốn tu đốn chứng, đại pháp viên đốn, chúng ta không làm được. Cho nên Phật có pháp phương tiện, dạy chúng ta buông xuống từng giai đoạn một. Đầu tiên buông xuống chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, bạn thật sự buông xuống chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não, thật sự buông xuống thì lục đạo sẽ không còn, vì sao vậy? Vì lục đạo là do kiến tư phiền não biến hiện ra. Trong kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, lục đạo là cảnh mộng, cảnh mộng này phát sinh như thế nào? Từ chấp trước mà phát sinh, từ kiến tư phiền não mà phát sinh. Sau khi buông xuống kiến tư phiền não thì lục đạo sẽ không còn, bạn liền chứng được quả vị A-la-hán. Mục tiêu sau cùng của việc tu học Phật pháp là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, dịch sang nghĩa Trung Quốc là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bạn đã chứng được Chánh giác, Chánh giác là A-la-hán. Tiếp tục buông xuống phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não, không còn phân biệt nữa. Vì sao không còn phân biệt nữa? Nó là giả, bạn phân biệt nó làm gì? Nó không phải thật, nếu là thật thì còn có thể nói được, chẳng này là giả, là mộng huyễn bọt bóng, như sương, như chớp. Bạn buông xuống nó, thì bạn chứng được Chánh đẳng chánh giác, đây là quả vị Bồ-tát. Kế đến buông xuống khởi tâm động niệm, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, không còn khởi tâm động niệm, thì bạn chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ở đây miễn cưỡng đặt cho bạn một cái tên gọi là “Phật-đà”. Bạn đừng cho là thật sự có Phật-đà, nếu thật sự có Phật-đà thì bạn lại khởi phân biệt chấp trước rồi, bạn lại rớt vào trong lục đạo, đó là giả. “Tên có thể gọi được, không phải tên thường hằng; đạo có thể nói được, không phải đạo thường hằng”, có thể nói ra được thì tất cả đều không phải thật, nhất định phải hiểu điều này. Cho nên đức Phật nói một câu rất ráo,

quý vị cần thể hội, Phật nói ngài không có pháp để nói, không những không có pháp nhất định để nói, mà thực tế là không có pháp để nói, đây là lời thật! Nếu có pháp để nói thì hoàn toàn trái ngược với tự tánh. Đạt đến chỗ thật sự không có pháp để nói thì bạn có thể khế nhập cảnh giới, đó chính là trở về tự tánh. Cho nên nói từ mặt lý, phàm phu đều lên ngôi Bồ xứ là có đạo lý, không phải không có đạo lý, chẳng qua lý này quá sâu, sự việc này quá huyền diệu. Chúng ta có thể làm được, nhưng chúng ta hoài nghi, đây là do tập khí phiền não quá nặng, chướng ngại của chúng ta quá nhiều. Không trừ bỏ chướng ngại thì đương nhiên có hoài nghi. Chỉ cần có nghi, chỉ cần có xen tạp thì công phu của bạn bị phá hoại, không thuần. Thế nên pháp môn niệm Phật này, pháp môn này thù thắng không gì bằng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chư Phật Bồ-tát đều tán thán pháp môn này là số một, nó phương tiện rất ráo, tương ưng trực tiếp với tự tánh, cho nên một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật.

Nhưng bạn phải hiểu rõ chân tướng sự thật, Bồ-tát Đại Thế Chí đã nói rất rõ ràng trong hội Lăng-nghiêm, “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, niệm Phật như thế mới có thể thành Phật. Nhiếp trọn sáu căn có nghĩa là gì? Chính là buông xuống. Sau khi buông xuống thì tịnh niệm hiện tiền, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta có thể làm được không hoài nghi, không xen tạp. Nhất tâm nhất ý, mọi lúc mọi nơi ngoài câu Phật hiệu ra thứ gì cũng không có, đây gọi là người niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm tiếp nối. Niệm bao lâu thì mới có thể thành công? Từ trên lý luận mà lúc này nói thì là một niệm. Trong kinh Di-đà nói hoặc một ngày, một ngày quá dài, một niệm thôi! Cho nên nói một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật. Chúng ta cần phải niệm niệm tương ưng, niệm sạch hết tập khí phiền não, bạn sẽ viên mãn trở về tự tánh. Trở về tự tánh thì vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo hoàn toàn hiện tiền. Hiện nay nó ở đâu? Hiện nay ở trong mười pháp giới, ở trong lục đạo. Vì sao nó hiện tiền? Bởi cùng với chúng sanh cảm ứng đạo giao. Hiện cái này để làm gì? Không phải là chính mình thọ dụng, nếu chính mình còn có thọ dụng thì vọng tưởng phiền não của bạn lại sanh khởi rồi, hiện tiền là để hóa độ chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu, làm sự việc này. Không có chính mình, chúng sanh chính là mình, xác thực là mình và người không hai, sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật không hai, toàn bộ vũ trụ là một thể, vậy tâm phân biệt của bạn thật sự sẽ đoạn trừ. Đoạn phân biệt rồi thì đương nhiên cũng không còn chấp trước. Đây là nói về quan hệ giữa phàm phu và Bồ-tát Bồ xứ. Chúng ta

hiểu rõ rồi thì sẽ không còn hoài nghi nữa, biết được cần dùng tâm thái nào để niệm Phật.

“Tông chỉ của Hoa Nghiêm tuy ở nơi kinh này”. Tông chỉ, giáo lý, giáo nghĩa, giáo hành, giáo pháp của Hoa Nghiêm đều ở trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Hoa Nghiêm quá lớn, phân lượng quá nhiều, còn kinh này chính là sự cô đọng súc tích của kinh Hoa Nghiêm, tinh hoa của Hoa Nghiêm, ngang bằng với Hoa Nghiêm, bất luận về mặt giáo lý hành quả thì hoàn toàn tương đồng, tuyệt không thua kém. Bạn xem bộ kinh này hay biết bao, quan trọng biết bao! Trước đây chúng ta học Hoa Nghiêm cũng học không ít năm, chúng ta học đến phẩm Thập Trụ, khoảng một phần năm bộ kinh, đã dùng hơn 4.000 giờ. Hiện nay chúng tôi buông xuống kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi cũng hy vọng giảng cho trọn vẹn, nên đây là tạm thời buông xuống, chúng tôi định ngưng một năm, thời gian một năm này chúng ta cố gắng học tập phần tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Cấp cứu, hiện nay tai nạn quá nhiều, thật sự thông đạt thì có thể hóa giải tai nạn; thật sự thông đạt thì có thể tiêu trừ tất cả bệnh khổ của thân tâm, có nhiều lợi ích như vậy. Tai nạn nhiều như thế, chúng ta dùng phương pháp gì để giúp họ đây? Trong giáo pháp Đại thừa, chư Phật Bồ-tát chỉ nói một câu, hóa giải được tất cả tai nạn, đó là “giảng kinh dạy học”. Quý vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Có đạo lý, đây là giải quyết tận gốc. Bệnh tật của thân thể, địa cầu này có tai biến, nguyên nhân do đâu? Đều do tư tưởng và hành vi sai lầm, trái ngược với tự tánh của chúng ta chiêu cảm nên. Kinh giáo trong việc học Phật khiến chúng ta giác ngộ, hiểu rõ, chúng ta buông xuống những tư tưởng và hành vi sai lầm, trở về với tư tưởng và hành vi chính xác, tương ứng với tự tánh thì vấn đề lập tức được hóa giải. Đây không phải là mê tín, tổ tiên Trung Quốc của chúng ta biết, ngàn vạn năm tương truyền lại rằng, “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”. Việc lớn nhất trên thế gian này là gì? Là dạy học, không phải điều gì khác, bậc đại thánh đại hiền họ không ra làm quan, họ không làm những công việc khác, cả đời họ cống hiến cho việc dạy học. Nhìn Khổng tử và Mạnh tử của Trung Quốc, Thích-ca Mâu-ni Phật của Ấn Độ, lại xem lãnh tụ tôn giáo của các dân tộc khác, chẳng có người nào không suốt đời dạy học. Nội dung dạy học, cốt lõi của dạy học đều là tánh đức, người Trung Quốc đem nó phân loại thành luân lý, đạo đức, nhân quả, nâng lên cao nữa chính là khoa học và triết học.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì phải làm ra tấm gương tốt, tấm gương tốt chính là thật làm. Cư sĩ Lưu Tổ Vân nói sáu chữ, đây là chư Phật Bồ-tát nói, “thật thà, nghe lời, thật làm”, cả đời cô ấy chính là sáu chữ này, cho nên cô ấy đã làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem, làm gương chính là thân giáo. Học Phật mà bệnh tật đầy mình thì mọi người trong xã hội nhìn thấy sẽ không sanh khởi lòng tin, “học Phật mà thành ra như vậy thì thôi đi, đừng học nữa!” Phải nên như thế nào? Thân tâm khỏe mạnh, không có phiền não, không có ưu tư, không có tập khí, thường sanh tâm hoan hỷ. Bồ-tát Di-lặc đã biểu pháp cho chúng ta, một bầu hòa khí, tràn đầy hoan hỷ, đó là dáng vẻ của học Phật. Nơi mình sống sẽ không sanh tai nạn, sẽ không có tai họa. Ở Trung Quốc, người già thường nói “người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Học Phật là người có phước báo nhất, nơi họ ở, phong thủy của nơi này tự nhiên trở nên tốt. Phong thủy chuyển đổi theo tâm người, người không có phước báo dù sống ở nơi phong thủy rất tốt, họ sống ở đó ba năm, thì phong thủy hoàn toàn trở nên xấu; nơi này phong thủy rất xấu, rất kém, nếu người có phước ở đây thì ba năm sau phong thủy nơi này sẽ trở nên tốt. Tâm người có thể thay đổi được đại tự nhiên, có thể thay đổi được hoàn cảnh, cách nói này ở Trung Quốc ít nhất cũng có 5.000 năm rồi, người Trung Quốc có 5.000 năm kinh nghiệm, có 5.000 năm hiệu quả. Người hiện nay không tin, không tin nên tai nạn liền xuất hiện, chuyển biến tai nạn thì xác thực chỉ trong một niệm. Làm sao bạn biết được chuyển biến? Nhờ lời dạy của thánh hiền, lời dạy của Phật Bồ-tát, phải học tập nhiều thì bạn sẽ hiểu rõ. Học được rồi thì chính mình sẽ chuyển. Thật sự làm được có hiệu quả, người khác nhìn thấy thì họ sẽ tin, không phải là mê tín, không phải là lạc hậu.

Cho nên đầu tiên chúng ta cần kiến lập lòng tin đối với cổ thánh tiên hiền, giống như Khổng tử vậy. Cả đời Khổng tử, tôi cho rằng cái hay nhất của ngài chính là hai câu mà ngài nói, nói bản thân ngài là “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tâm thái như vậy hay vô cùng. “Thuật lại mà không sáng tác” chính là nói cả đời ngài không sáng tạo, không phát minh, người này thật thà. “Tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tin tưởng lời dạy của cổ thánh tiên hiền, không chút hoài nghi, thích học tập với người xưa. Người hiện nay nghe hai câu này, cho rằng hai câu này là cặn bã, hai câu này là lạc hậu. Nếu người nào cũng như vậy thì thế giới này còn tiến bộ được hay không? Người nói như vậy rất nhiều. Trên thực tế, họ đối với hai câu này hoàn toàn không lý giải được, họ nghĩ sai rồi. Người học Phật chúng ta nghe thấy rất hoan hỷ, có thể khẳng định, vì sao vậy? Vì

sao phải tin tưởng và ưa thích lời người xưa? Những điều cổ đại đức đã chứng đắc đều là viên mãn, bạn có thể hơn các ngài chăng? Không thể nào, nó là tròn, tròn như quả cầu, bạn nhô lên một chút thì quả cầu không tròn nữa, bạn phá hoại nó rồi, nó không thể thêm một chút, cũng không thể bớt một chút. Các ngài đã chứng đắc viên mãn như thế, còn bạn không có cách nào. Cho nên “Phật hiện tại giống như cổ Phật tái lai”, Phật hiện tại và cổ Phật chứng đắc là như nhau, không tăng không giảm, chứng đắc viên mãn tự tánh. Vậy những điều Phật hiện tại nói chẳng phải là cổ Phật đã nói đó sao? Lời cổ Phật nói chính là lời Phật hiện tại nói, không khác biệt. Phật hiện tại khiêm hạ, “tất cả đều là cổ Phật nói”, kỳ thực cổ Phật chứng đắc viên mãn, Phật hiện tại cũng chứng đắc viên mãn. Nhưng Phật hiện tại không nhận là mình nói, mà nói là cổ Phật nói, đây là gì vậy? Đây là khuyên dạy chúng ta. Phàm phu chúng ta không hiểu đạo lý, ngạo mạn, đố kỵ, chướng ngại, từ đây mà tạo tội nghiệp. Các ngài biểu pháp cho chúng ta, các ngài đến dạy chúng ta, bạn không thể hơn cổ Phật một chút nào, không thể. Phu tử nói lời này, đại sư Thanh Lương cũng nói lời này, trong đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm, chúng tôi đã xem thấy. Ngài nói rằng hết thấy pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm đều là những gì cổ Phật đã nói, Thế Tôn không thêm một chữ nào vào trong kinh điển của cổ Phật. Còn nghiêm ngặt hơn Khổng lão phu tử, ngài đã nói rõ ràng như vậy. Có phải như vậy hay không? Thật vậy, một chút cũng không giả, mỗi người đều chứng đắc viên mãn rốt ráo. Chưa được minh tâm kiến tánh thì không đạt được cảnh giới này, đến khi minh tâm kiến tánh thì sẽ biết được. Khiêm hạ là tánh đức, sẵn có trong tự tánh; ngạo mạn không có trong tự tánh, ngạo mạn là phiền não. Bản thân phiền não chính là chướng ngại, chướng ngại cái gì? Chướng ngại bạn kiến tánh, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn thành tựu, thứ này không thể không buông bỏ. Phàm phu thật đáng thương, thời gian ở trong lục đạo quá dài, vô lượng kiếp đến nay lặn ngụp trong tam đồ lục đạo, dưỡng thành những tập khí phiền não này, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, thật đáng thương! Phật Bồ-tát nhìn thấy nói là “kẻ đáng thương xót”, đây là thật, không phải giả.

Có duyên, đây là rất khó được, được thân người, gặp được Phật pháp, tu học một đời vì sao không có thành tựu? Chủ yếu là do tập khí phiền não quá nặng. Nói đơn giản một chút là không buông xuống được tự tư tự lợi, không buông xuống được danh văn lợi dưỡng, không buông xuống được đố kỵ chướng ngại, tuy được thân người, học được Phật pháp, nhưng vẫn tạo nghiệp, tâm không sửa đổi, vẫn là

tâm luân hồi, tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, học Phật cũng tạo nghiệp luân hồi. Cho nên trong kinh có câu, “không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia”, đây là trong kinh Di-đà nói. Không tu Tịnh độ, bất luận tu pháp môn nào, nếu không có thiện căn phước đức nhân duyên thì không thể thành tựu, chỉ được một điều lợi ích trong Phật pháp, đó là gieo hạt giống Phật vào trong a-lại-da, bạn chỉ được lợi ích này, bạn vẫn ở đó tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp thì nhất định ở trong luân hồi thọ quả báo, nghiệp mà bạn tạo chắc chắn là nghiệp thiện ít, nghiệp ác nhiều, vì sao vậy? Vì trong 51 tâm sở thì tâm sở thiện chỉ có 11 cái, tâm sở bất thiện có 26 cái, tập khí phiền não trong đó cực nặng; xã hội hiện nay, sự cảm dỗ của ngũ dục lục trần, mặt trái thắng mặt phải, chúng ta sống trong hoàn cảnh này, bạn có thể không tạo nghiệp ác được không? Tuy bạn có lòng tốt phát tâm tu hành, tu mấy chục năm, nhưng không thấy tiến bộ. Hiện tượng này là bình thường, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn sẽ không thấy lạ, là bình thường. Người thật sự có thành tựu, đó là thiện căn phước đức nhân duyên thù thắng không gì bằng.

Quan trọng nhất vẫn là thiện căn phước đức, thiện căn là có thể tin, có thể hiểu, thật thà; phước đức là gì? Phước đức là thật làm, sau khi hiểu rồi thì thật làm, người này có phước, bất luận hoàn cảnh bất thiện thế nào, họ đều có thể thành tựu. Trong xã hội ngày nay, có thể nói người này là đại thiện căn, đại phước đức. Không học Phật, bất luận là họ tạo tội nghiệp như thế nào, tạo tội nghiệp nặng cỡ nào, trong kinh Phật nói “ngũ nghịch thập ác” cũng không sao, chỉ cần quay đầu thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, phước tuệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Chúng ta xem ví dụ mà Bồ-tát Thiên Thân thị hiện cho chúng ta, chẳng phải như vậy sao? Bồ-tát Thiên Thân thông minh tuyệt đỉnh, về sau học pháp Tiểu thừa, phỉ báng Đại thừa, ngài rất thông minh, tạo 500 bộ luận phê phán Đại thừa. Về sau anh trai ngài đã cứu ngài, Bồ-tát Vô Trước khai đạo cho ngài. Ngài đã hiểu ra, sau khi hiểu ra thì ngài sám hối, ngài muốn ở trước tượng Phật cắt lưỡi của mình, ngài nói: “Lưỡi của đệ quá xấu xa, trước đây phê bình Đại thừa, phỉ báng Đại thừa”. Anh của ngài nói rằng: “Đệ quay đầu là được rồi, cần gì phải cắt lưỡi? Đệ vẫn dùng cái lưỡi này để tán thán Đại thừa thì hay biết bao!” Ngài nghe rồi thấy rất có lý, đem những trước tác hủy báng Đại thừa trước đây đốt hết, ngài tán thán Đại thừa, cũng tạo 500 bộ luận, ngài được gọi là Thiên Bộ luận sư, năm trăm bộ tán thán Tiểu thừa, năm trăm bộ tán thán Đại thừa, không còn hủy báng nữa. Ngài tu hành chứng được Bồ-tát Sơ địa, tuy chưa đạt đến Bồ xứ, nhưng nếu muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng bằng với Bồ xứ. Hoàn cảnh ở thế giới Tây Phương vô cùng đặc biệt,

không thể nghĩ bàn, đều được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, cho nên sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí.

Cho nên bộ kinh này bình đẳng với kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ về kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, cổ đại đức gọi là Hoa Nghiêm trung bản, còn có kinh Phật Thuyết A-di-đà, gọi là Hoa Nghiêm tiểu bản. Tiểu bản dễ thọ trì, cho nên có thể dùng nó làm thời khóa sáng tối. Văn tự nhiều ít không như nhau, nhưng nghĩa lý thì không khác, cho nên sáng tối chúng ta dùng kinh Di-đà làm khóa tụng. Tịnh tông học hội thành lập, tôi đã soạn một cuốn nhật tụng, công phu sáng chúng tôi không tụng kinh Di-đà, mà là tụng phẩm thứ sáu của bộ kinh này, bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật; kinh văn cho thời khóa tối cũng chọn trong bộ kinh này, từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, đây là trì giới niệm Phật. Phẩm thứ ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, đức Phật nói tỉ mỉ cho chúng ta biết về thập thiện, thập ác, phần này là nói về giới luật cơ bản, cần phải thọ trì. Vào thời đại hiện nay, sự tu học của Tịnh tông chúng ta là nương vào kinh Vô Lượng Thọ, chắc chắn chính xác. Đức Phật từng nói trong kinh Pháp Diệt Tận, trong tương lai, thời kỳ mạt pháp còn 9.000 năm. Theo sự ghi chép của cổ đại đức Trung Quốc, các ngài đều có căn cứ, không phải là tùy tiện nói. Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ đến nay là 3.037 năm; người ngoại quốc nói là hai nghìn năm trăm năm mươi mấy năm, chênh lệch với sự ghi chép của người Trung Quốc 600 năm. Chánh pháp 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm, mạt pháp 10.000 năm, pháp vận của Phật là 12.000 năm. Năm nay là 3.037 năm, là mở đầu của 1.000 năm thứ hai của thời mạt pháp, thời mạt pháp đã qua 1.000 năm rồi, bắt đầu bước sang 1.000 năm thứ hai, thời gian rất dài. Người ngoại quốc nói tận thế, trong Phật pháp không nói như vậy, pháp vận của Phật còn dài như thế. Trong thời gian dài này, thật sự tu hành có thể khai trí tuệ, có thể được độ, thì chỉ có bộ kinh này, vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải chính mình đoạn phiền não, tự mình phải được tam-muội thì mới có thể khai ngộ, như vậy khó! Chúng tôi nói thấp nhất, năm loại kiến hoặc, bạn đoạn được không? Năm thứ này đoạn hết rồi mới chứng được quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, trong kinh Hoa Nghiêm của Đại thừa thì bạn chứng được địa vị Sơ tín trong địa vị Thập tín của Bồ-tát, khá lắm, chuyển phàm thành thánh, không gọi bạn là phàm phu nữa, mà gọi bạn là thánh nhân, là tiểu thánh, vị thánh nhỏ. Địa vị Thập tín chính là tiểu học của Đại thừa, địa vị Sơ tín là lớp một, bạn mới vào lớp một của Thập tín Đại thừa. Điều kiện là gì? Đoạn được thân kiến, không phải là thân tướng, mà là thân kiến, nửa

phần sau của kinh Kim Cang nói “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, đoạn hết những thứ này là địa vị Sơ tín. Phần đầu kinh Kim Cang nói “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng”, bốn tướng này là sơ quả hướng, vẫn chưa chứng được quả vị, phá kiến hoặc rồi mới thật sự chứng được Sơ quả của Tiểu thừa, bạn nói xem khó biết bao! Năm loại kiến hoặc này: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Biên kiến chính là ngày nay chúng ta gọi là đối lập, đối lập lẫn nhau. Đây là nguồn gốc của phiền não, thân kiến là rễ của phiền não, tự tư tự lợi cũng từ đây mà có, biên kiến là nguồn gốc của phiền não, có thứ này thì phiền phức rồi, phiền não liền khởi lên. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến hợp lại, người Trung Quốc gọi là thành kiến, người nào đó thành kiến rất sâu, đó là chấp trước nghiêm trọng, sự tạo tác của họ chính là lục đạo luân hồi. Chúng ta có cách nào để đoạn trừ nó hay không? Thật sự không có cách nào. Nếu bạn hiểu rõ rồi, nghĩ thông rồi thì thấy mình thật sự không có khả năng tu hành chứng quả ra khỏi tam giới. Bạn tu pháp môn này, pháp môn này ngay trong một đời, không đoạn một phẩm phiền não nào mà cũng có thể đều lên ngôi Bồ xứ, pháp môn này quá thù thắng, thù thắng không gì bằng.

“Nhưng xưa nay trong thiên hạ, ít người tin, lắm kẻ ngờ”, người tin theo quá ít. Tin ở đây là chỉ cho ai vậy? Chỉ cho người học Phật, quá ít người học Phật tin tưởng, người hoài nghi thì quá nhiều. Người nào tin tưởng? Người không học Phật, bạn xem các ông lão bà cụ, vừa nói cho họ là họ tin ngay, họ thật sự niệm Phật, rốt cuộc họ thật sự vãng sanh, tướng lành hiem có, họ không hoài nghi. Trái lại, người hằng ngày thật sự hạ công phu trên kinh giáo lại hoài nghi, họ không tin. Thật không dễ, quá khó! Tôi đã nhiều lần báo cáo với các đồng học, tôi tin pháp môn Tịnh độ vô cùng khó khăn. Mọi người đều biết tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, mới đầu là xem kinh Phật thành triết học để nghiên cứu. Học mười mấy năm cảm thấy không đúng, tư duy và kiến giải của chúng tôi có vấn đề, kinh Phật là triết học, còn vượt hơn triết học, không thể hoàn toàn dùng thái độ học triết học để xem kinh Phật, phải nương vào “tín giải hành chứng” mà đức Phật đã nói trong kinh, như thế mới từ từ thật sự tiếp nhận. Hoàn toàn tin tưởng Tịnh độ, là lần đầu tiên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Năm Dân Quốc thứ 60, tôi bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm ở Đài Loan, cũng giảng mười mấy năm, giảng một nửa Bát Thập Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng được một nửa, dần dần hiểu rõ ràng sáng tỏ những lý sự này rồi. Có một ngày nọ tôi bất chợt nghĩ đến, ngài Văn-thù và Phổ Hiền đã học pháp môn gì? Pháp môn tu chính của Thiện Tài đồng tử là

gì? Những điều này vẫn chưa giảng đến, còn ở phía sau, lật đến phần sau của kinh Hoa Nghiêm, quyển thứ 40, xem thấy trong quyển thứ 39, ngài Văn-thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chúng tôi xem đến đoạn kinh này cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Ngài Văn-thù là thầy của bảy vị Phật, là thầy giáo của bảy đức Phật, cũng có nghĩa là trong số học trò của ngài, bảy người đã thành Phật, ngài không phải là người bình thường, đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Lại còn khuyên 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, kết bạn cùng nhau đến thế giới Cực Lạc lễ bái A-di-đà Phật, học tập với A-di-đà Phật. Kế đến lại thấy Thiện Tài đồng tử, Thiện Tài là môn sinh đặc ý của Văn-thù, đương nhiên Thiện Tài truyền pháp của thầy mình. Vừa xem thấy, quả nhiên không tệ, Thiện Tài dưới hội của Văn-thù đã được căn bản trí, cũng có nghĩa là chứng được địa vị Sơ địa của Biệt giáo, Sơ trụ của Viên giáo, chứng được quả vị này, ra khỏi pháp giới. Bồ-tát bảo Thiện Tài đồng tử đi tham học, tham học là gì? Thành tựu hậu đắc trí, vậy trí tuệ mới viên mãn. Căn bản trí là “bát-nhã vô tri”, giai đoạn này thành tựu ở chỗ Bồ-tát Văn-thù; 53 tham học là để thành tựu hậu đắc trí, chính là “không gì không biết”. Bát-nhã vô tri, không gì không biết, đây gọi là trí tuệ viên mãn.

Chúng ta xem kỹ, thiện tri thức đầu tiên mà Thiện Tài tham học, trong Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là tỳ-kheo Kiết Tường Văn, vị này tu pháp môn gì? Bát-chu tam-muội, chuyên niệm A-di-đà Phật, cầu sanh Tịnh độ, thuyết pháp cho Thiện tài đồng tử, nói về 21 loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại này nói rộng ra chính là tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm; mở rộng ra nữa là tất cả pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói. Cuối cùng xem lần tham học thứ 53, Phổ Hiền Bồ-tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Tôi từ đây mà tin tưởng Tịnh độ, tôi đã hiểu ra, mới biết rằng pháp môn này thù thắng không gì bằng. Trước đây hoài nghi, không tin tưởng, giờ mới biết pháp môn này thù thắng, pháp môn này hay! Thầy Lý giảng kinh Vô Lượng Thọ ở Đài Trung, khi đó cuốn chú giải của Hoàng lão vẫn chưa viết xong, có lẽ vẫn còn chưa khai bút. Năm xưa, thầy giảng bộ kinh này ở Đài Trung, thầy tự viết chú giải đơn giản, là mi chú, chúng tôi đem in ra và lưu thông, ở trong học viện đều có thể nhìn thấy. Cư sĩ Mai Quang Hy đã viết lời tựa rất dài, lão cư sĩ Mai là thầy của thầy Lý, kinh giáo của lão cư sĩ Lý Bình Nam là học với thầy Mai Quang Hy, cho nên thầy Lý thấy lời tựa mà thầy mình viết vô cùng thân thiết.

Thầy đưa mi chú này cho tôi, tôi xem thấy vô cùng hoan hỷ, khi đó liền muốn giảng bộ kinh này. Thầy nói với tôi, “thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, hiện nay anh chưa thể giảng được, anh giảng thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn, sức của anh chưa chịu đựng được”. Khi đó tôi đã in 2.000 cuốn kinh này, chuẩn bị giảng bộ kinh này, kết quả đành ngưng lại. Đến sau khi thầy vãng sanh, tôi lại tìm thấy cuốn này ở Mỹ, chúng tôi đã in 10.000 cuốn này. Cuốn mi chú này của thầy, bởi vì có rất nhiều người chưa nhìn thấy, rất nhiều đồng tu ở Đài Trung chưa nhìn thấy, sau khi in ra mọi người đọc được rất hoan hỷ, rất nhiều đồng học đến tìm tôi, muốn tôi khai giảng. Thế nên lần đầu tiên tôi giảng cuốn này ở Mỹ, hình như tôi giảng ở Singapore là lần thứ hai hay lần thứ ba gì đó, sau này ở Đài Loan cũng giảng được hai lần, tổng cộng giảng qua mười lần, đây là lần thứ mười một. Lần này chúng tôi đặc biệt giảng cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cho nên đặt đề mục là Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, vì sao phải gọi như vậy? Hy vọng các đồng học Tịnh tông chúng ta học Thích-ca Mâu-ni Phật, học Không tử, “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tôn trọng người xưa, công đức quy về cho người xưa. Hạ lão hội tập không dễ dàng, chú giải của Niệm công cũng hết sức gian nan, hội tập hay, chú giải hay, hai vị này là Bồ-tát tái lai, không phải người phàm. Chúng tôi vì muốn khiến người học Tịnh tông trên toàn thế giới đối với kinh này, đối với chú giải này sanh khởi lòng tin, đoạn nghi sanh tín, cho nên chúng tôi chọn giảng cuốn chú giải này, cũng là để báo đáp ơn tri ngộ với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, năm xưa chúng tôi gặp nhau hoan hỷ vô cùng. Vào thời đó người giảng bộ kinh này chỉ có hai người chúng tôi, ngài giảng ở trong nước, tôi giảng ở hải ngoại. Sự tu học và giáo hóa của ngài đều là tấm gương tốt của chúng ta, chúng ta đem so với ngài thì thua kém quá xa. Khi tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ thì gặp được ngài, ngài tặng cho tôi cuốn chú giải này, ngài đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, hơn nữa là in dầu. Sau khi tôi xem xong là tôi điện thoại cho ngài, tôi hỏi ngài có giữ bản quyền hay không? Nếu không có bản quyền thì tôi muốn in ra, nếu có bản quyền thì không cần bàn đến. Ngài nói với tôi không có bản quyền. Khi nghe nói tôi muốn in, ngài lại giao phó, bảo tôi viết đề kinh cho ngài, viết lời tựa cho ngài. Khi ngài còn sống, mỗi năm chúng tôi đến Bắc Kinh một hai lần, chính là đi thăm ngài. Sau khi ngài mất rồi, chúng tôi muốn thỉnh giáo nữa mà không có ai. Thế nên ngày nay đọc cuốn chú giải này của ngài, cảm niệm rất sâu sắc. Hội tập của Hạ lão, chú giải của Niệm lão, thật sự có thể cứu chúng sanh trong 9.000 năm mạt pháp của Thế Tôn, công đức này thù thắng không gì bằng! Chúng ta có trách

nhệm tán dương. Đừng ở đâu cũng đề cao chính mình, đó là sai lầm, điều này cho thấy tập khí cống cao ngã mạn vẫn chưa đoạn. Cho nên chúng tôi chọn giảng bộ kinh này, bồi dưỡng tâm khiêm hạ của chính mình, hóa giải tâm ngạo mạn của chính mình, tôn trọng người khác, tôn trọng thánh giáo, hy vọng mọi người trong đời này có duyên gặp được đều có thể thành tựu. “Lời càng nhiều, nghĩa càng tối”, câu này là đối với kinh Hoa Nghiêm mà nói, phân lượng của kinh Hoa Nghiêm quá lớn, đây không phải là tối nghĩa, nếu tối nghĩa thì không dễ gì nhìn thấy, là vì trình độ của chúng ta quá kém. Nhất là thời kỳ mạt pháp, tập khí phiền não quá nặng, không có trí tuệ, cũng có nghĩa là xem không hiểu, văn tự đã khó rồi, nghĩa lý lại còn khó hiểu hơn. Cho nên “tôi”, tôi này là đại sư Ngẫu Ích, ngài “chỉ còn cách mổ tim vẩy máu để giải bày mà thôi”. Ở đây nhằm hình dung nỗi khổ tâm của ngài, cả ngày lẫn đêm chú giải đại kinh này, kinh luận này, lưu lại làm tư liệu học tập cho người đời sau, Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập, điều khó được nhất trong Toàn Tập là Yếu Giải.

Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp, *“Yếu Giải lại nói: Cho nên đời tương lai kinh pháp diệt hết, riêng lưu lại kinh này”*, kinh này chính là kinh Vô Lượng Thọ; *“trụ thế trăm năm, rộng độ hàm thức”*, hàm thức chính là chúng sanh hữu tình. Đây là Yếu Giải, dẫn chứng câu này trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Pháp Diệt Tận cũng có câu này, cho nên bạn biết rằng hiệu quả của bộ kinh này không gì sánh bằng, tất cả kinh không thể sánh được, đây là thật, không phải giả. *“Là thuốc a-già-đà, trị chung muôn bệnh”*, chúng ta không được xem hai câu này là lời ví von, mà là lời dạy chân thật. Xác thực chúng ta dùng lý luận và phương pháp của bộ kinh này thì có thể chữa được trăm bệnh, bệnh của thân thể chúng ta, chính là bệnh sinh lý hay bệnh tâm lý đều chữa được hết. Lại nói với các đồng học, căn bệnh của xã hội ngày nay, căn bệnh của địa cầu, tai nạn nhiều như thế, bộ kinh này đều có thể chữa được hết, một chút cũng không giả, tôi không hề có chút hoài nghi nào. Cho nên, chúng tôi ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm một năm, để học tập bộ kinh này, chủ yếu là thấy hiện nay địa cầu quá nhiều tai biến. Chúng ta sâu sắc hiểu rõ điều mà Phật Bồ-tát nói, điều mà cổ thánh tiên hiền nói, “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Nói cách khác, sự mạnh khỏe của thân tâm chúng ta và địa cầu, hoàn cảnh sống của chúng ta cùng với khởi tâm động niệm và hành vi của chúng ta có sự liên quan mật thiết, tâm hạnh của chúng ta bất thiện, cho nên mới sinh ra bệnh tật. Nếu thân tâm chúng ta khỏe mạnh, ý niệm thuần thiện thuần tịnh thì tất cả tai nạn đều được tiêu trừ, trở về trạng thái tự nhiên, trạng thái tự nhiên chính là trạng thái

khỏe mạnh, trạng thái tốt đẹp, đây là pháp môn không hai để tiêu trừ tất cả tai nạn. Sự việc này người tin tưởng rất ít, người hoài nghi rất nhiều, chúng ta buộc phải làm ra tấm gương cho mọi người xem thì người ta mới tin. “*Dứt tuyệt tương đối, viên dung hết thảy*”, là viên dung tuyệt đối, “*không thể nghĩ bàn*”.

“*Áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát đều không ra ngoài kinh này*”. Đây là lời tán thán kinh Vô Lượng Thọ của đại sư Ngẫu Ích, tán thán đến mức không còn gì hơn, tán thán đến chỗ cùng tột. Đại sư Ngẫu Ích là người như thế nào? Phía sau còn có một đoạn, hôm nay không kịp giờ, ngày mai sẽ giảng đến. Đại sư Ấn Quang tán thán đại sư Ngẫu Ích, cũng là tán thán bộ Yếu Giải này, ý muốn nói rằng, cho dù cổ Phật tái lai, viết chú giải cho kinh Di-đà thì cũng không thể hay hơn cuốn này. Chúng ta biết đại sư Ấn Quang là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, Bồ-tát Đại Thế Chí mà có thể tán thán Yếu Giải như thế, tán thán đại sư Ngẫu Ích, vậy đại sư Ngẫu Ích là người thế nào? Nếu ngài không phải là A-di-đà Phật tái lai thì chắc chắn là Bồ-tát Quán Thế Âm tái lai. Thân phận cả đời của đại sư Ngẫu Ích không dễ bị lộ. “*Áo tạng của Hoa Nghiêm*”, tạng ở đây nghĩa là chứa đựng nghĩa lý mầu nhiệm, uyên thâm. “*Bí tủy của Pháp Hoa*”, là tinh túy, tinh hoa. “*Tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát*”, kim chỉ nam chính là tiêu chuẩn, người thời nay gọi là chỉ tiêu, đều ở chỗ này, bạn có thể không học sao? Nếu bạn không học bộ kinh này, vậy nói lời thật, bất luận tu học pháp môn nào, nếu phiền não của bạn không thể đoạn thì bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu giỏi đến đâu thì vẫn ở trong lục đạo, được quả báo trời người. Dục vọng của bạn không đoạn được thì bạn không có phần ở trời Sắc giới, càng không có phần ở trời Vô sắc giới, không gian hoạt động của bạn là ở trời Dục giới. Tiêu chuẩn của trời Dục giới là thượng phẩm thập thiện, bản thân chúng ta nghĩ thử xem, thập thiện nghiệp đạo, chúng ta được bao nhiêu điểm? Thượng phẩm thập thiện là phải được 90 điểm trở lên, bạn mới có thể sanh về trời Dục giới; nếu không được 90 điểm thì đời sau bạn hưởng phước báo của cõi người. Đây là chân tướng sự thật, không thể không biết. Bản thân chúng ta suy nghĩ kỹ xem, ra khỏi lục đạo luân hồi quá khó, chúng ta biết được kiến tư phiền não thật sự không dễ đoạn.

“*Muốn khen ngợi và giảng rộng, dầu hết kiếp cũng chẳng thể nói hết*”, nếu chúng ta muốn tán thán bộ kinh Vô Lượng Thọ này rộng khắp, dầu tán thán một kiếp bạn cũng không tán thán hết được. Không những là người thường, mà chư

Phật Bồ-tát có tán thán cũng tán thán chẳng hết. Thế Tôn nói rất hay, pháp môn này “chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu rốt ráo”, những lời này chúng ta đã hiểu được rồi. Trong tâm chúng ta phải nghĩ rằng, Phật Bồ-tát biểu pháp ở thế gian này, thân thể tướng hảo quang minh, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp; thân thể khỏe mạnh, thân kim cang bất hoại, từ đâu có thể chứng minh? Cả đời của Thế Tôn, đời sống của ngài là ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, khi ngài nhập diệt không phải ở trong phòng, mà ở trong rừng. Điều này chứng tỏ các ngài không sợ gió táp mưa sa, nắng cháy, bạn nói xem thân thể tốt biết bao! Nếu chúng ta sống ở ngoài trời một hai đêm thì cơ thể của bạn sẽ không ổn, chắc chắn phải vào phòng bệnh rồi, sao bạn có thể sánh với các ngài được! Đây là công phu tu hành hiển thị ra cho bạn thấy. Ngày nay chúng ta bước ra bên ngoài, tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt, vậy sao người ta xem trọng bạn được? “Người học Phật mà như vậy thì không cần học Phật nữa”, cho nên lợi ích đầu tiên của việc học Phật chính là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn, đi đến đâu cũng mỉm cười, giống như Bồ-tát Di-lặc vậy, đây mới là tướng học Phật. Người ta thấy tâm trạng của bạn mỗi ngày ưu tư, âu sầu, họ còn có thể học Phật được sao? Học Phật có được lợi ích gì? Không thấy có lợi ích, chỉ thấy nét mặt của bạn khó coi như vậy, khiến người sợ chạy mất.

Cho nên nhiều năm qua tôi thường khuyên mọi người, lợi ích học Phật đầu tiên là tướng mạo trở nên đẹp, cơ thể tuy có bệnh, không cần chữa bệnh, tự nhiên liền hết, vì sao vậy? Thay đổi từ trên ý niệm. Chỗ nào có bệnh tật thì nhất định chỗ nào đó trên thân thể có vấn đề, vấn đề đến sau cùng đều quy về ý niệm, tư tưởng lời nói việc làm của chúng ta trái ngược với tánh đức, thay đổi tâm thái thì bệnh trên thân thể tự nhiên sẽ hồi phục. Không thể không hiểu, không thể không biết đạo lý này. Cho nên, học Phật nếu không hiểu giáo lý thì sẽ rất khó khăn, bạn học cách nào đây? Quan trọng nhất trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta bốn giai đoạn, tín - giải - hành - chứng, đương nhiên điều thứ nhất là bạn phải tin, bạn không tin thì bạn sẽ không chịu học. Tin cũng không phải là chuyện dễ, phải có duyên phận, người bạn thật sự kính ngưỡng đến khuyên bạn thì bạn sẽ tin; người thông thường khuyên bạn, bạn sẽ không tiếp nhận. Sau khi tin rồi thì nhất định phải lý giải, bạn mới cảm rõ, bạn phải thâm nhập kinh tạng. Tôi học Phật, thầy nói với tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, triết học của đạo Phật không ở trong chùa chiền, mà ở đâu? Ở trong kinh điển, sự chỉ dẫn này vô cùng quan trọng, nếu thầy không nói rõ cho tôi trước, tôi vào chùa thấy người xuất gia không giống như trong kinh đức

Phật nói thì tôi sẽ không tin, tôi sẽ hoài nghi. Cho nên thầy đã nói rồi, không ở trong chùa chiền, thầy nói với tôi, chùa chiền trước đây, người xuất gia thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn, thầy của vua, đó là sự thật. Ngày nay họ không học nữa, họ không học cũng không sao, vẫn còn ở trong kinh điển.

Cho nên chúng ta học Phật thì học ở đâu? Tìm trong kinh điển. Cho nên từ khi thầy giới thiệu đến nay là 59 năm, tôi không ngày nào rời xa kinh điển, càng đọc càng hoan hỷ, càng đọc càng khỏe mạnh. Xác thực vấn đề gì đều có thể tìm thấy lý luận, tìm thấy phương pháp giải quyết trong kinh điển, thật sự không thể nghi bần. Tôi quen đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, bảo tôi học Thích-ca Mâu-ni Phật. Sự hướng dẫn này cũng vô cùng quan trọng, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học, không làm việc khác. Dạy học mới thật sự là cứu khổ cứu nạn, vì sao vậy? Vì phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có; vui từ đâu mà có? Vui từ giác ngộ mà có. Cho nên phá mê thì giúp người lìa khổ, giác ngộ thì giúp người được vui. Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm công việc này, không làm việc thứ hai. Cho nên thầy bảo tôi đọc bộ sách đầu tiên, chính là Thích-ca Phổ, Thích-ca Phương Chí, trong Đại tạng kinh có hai quyển sách này. Hai quyển sách này do người thời Đường viết, chính là truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn học Phật, trước hết bạn phải nhận thức Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn hiểu rõ ngài rồi thì bạn mới không học sai. Nếu bạn không nhận biết ngài, không hiểu rõ ngài, vậy bạn học gì đây? Lời này nói rất có lý. Cho nên quý vị thấy tôi niệm niệm không quên thầy, thầy quá từ bi, chỉ dẫn con đường này, khiến chúng tôi đời này được lợi ích không gì bằng, không thể không cảm ơn thầy, niệm niệm không quên thầy. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.